**TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU**
**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/DS-ST
Ngày: 21 - 6 - 2019
*"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
### TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Đoàn Công Quốc**
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Phạm Xoa**
Ông **Huỳnh Tiễn**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Trần Thị Linh Phương –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Bà **Hà Thị Thu Hiếu -** Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2019/TLST- DS ngày 08 tháng 01 năm 2019 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 33/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S;** Trụ sở: Lầu X, Y – Z đường N, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Triệu K** – Nhân viên Ngân hàng *(Theo văn bản ủy quyền số 1968/2018/UQ-TTT ngày 05/12/2018).* Có mặt.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hoàng V** - sinh năm: 1978; Trú tại: đường P, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 12 năm 2018, bản trình bày ngày 15 tháng 4 năm 2019 nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần S trình bày: Ngày 19/8/2016, ông Nguyễn Hoàng V có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (*Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng*). Căn cứ vào thu nhập của ông Nguyễn Hoàng V, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ với hạn mức là 10.000.000đ, mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình sử dụng thẻ, ông V thực hiện các giao dịch tổng số tiền 18.471.100đ.

Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt đến nay, ông V chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 9.618.000đ. Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng ông V vẫn không có thiện chí

trả nợ. Do ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01/4/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày xét xử hôm nay, 21/6/2019 ông V còn nợ các khoản sau: Nợ gốc: 11.494.846đ; Lãi quá hạn: 11.667.628đ. Tổng cộng: 23.162.474đ.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Hoàng V phải trả số tiền nợ là 23.162.474đ gồm cả gốc và lãi như trên đồng thời đề nghị ông Nguyễn Hoàng V phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết tính từ ngày 22/6/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

* Quá trình thụ lý, Tòa án gửi thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Nguyễn Hoàng V về địa chỉ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã giao kết với Ngân hàng là 27 Phạm Hồng Thái, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tuy nhiên ông V hiện không còn trú tại địa chỉ nói trên. Qua xác minh tại địa phương thể hiện tại địa chỉ này hiện nay không có ai tên Nguyễn Hoàng V và cũng không biết ông V hiện đang ở đâu. Tòa án cũng đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn Nguyễn Hoàng V không có bất kỳ văn bản phản hồi nào và cũng không có mặt tại các phiên họp, hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay. Do đó ông V không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng về thẩm quyền, trong vụ án này, do bị đơn tự ý thay đổi địa chỉ cư trú, không thông báo cho nguyên đơn biết, hiện không biết bị đơn đang ở đâu do đó không tống đạt trực tiếp được các văn bản tố tụng cho bị đơn. Tuy nhiên, Tòa án cũng đã niêm yết công khai văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự, việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án là hợp lệ, đảm bảo để các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền của mình. Bị đơn Nguyễn Hoàng V đã được thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không đến Tòa án, không có ý kiến phản hồi. Do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định.

Về nội dung: Giữa nguyên đơn Ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và bị đơn Nguyễn Hoàng V đã giao kết Hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Cùng với yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã cung cấp đầy đủ chứng cứ chứng minh việc ông Nguyễn Hoàng V còn nợ Ngân hàng số tiền tính đến ngày xét xử là 23.162.474đ và hiện nay bị đơn Nguyễn Hoàng V đã đi khỏi nơi cư trú, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, vi phạm hợp đồng tín dụng đã giao kết nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Nguyễn Hoàng V phải trả cho nguyên đơn số tiền 23.162.474đ nói trên đồng thời tiếp tục tính lãi suất đối với yêu cầu của nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án tranh chấp phát sinh từ việc cấp hạn mức tín dụng thông qua hình thức thẻ tín dụng Ngân hàng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và ông Nguyễn Hoàng V, căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng thể hiện địa chỉ của bị đơn Nguyễn Hoàng V là tại 27 Phạm Hồng Thái, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền.

[1.2] Sau khi thụ lý, Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án về đúng địa chỉ của bị đơn tại 27 Phạm Hồng Thái, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nhưng không có người nhận, qua xác minh thể hiện ông V không còn thường trú tại địa chỉ nói trên và hiện không rõ đang ở đâu. Do đó Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải, quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn Nguyễn Hoàng V không có bất kỳ văn bản phản hồi nào và cũng không có mặt tại các phiên họp, hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, ông V vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn cũng đã cung cấp đầy đủ các chứng cứ, lời khai thể hiện vào ngày 19/8/2016 trên cơ sở Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cấp cho ông Nguyễn Hoàng V thẻ tín dụng với hạn mức 15.000.000đ. Tại phần cam kết của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng thể hiện *"Bằng việc ký vào mẫu đơn này, tôi/chúng tôi xác nhận rằng tôi/ chúng tôi đã đọc và đồng ý bị ràng buộc bởi Điều khoản và Điều kiện của thẻ tín dụng và cùng với mẫu đơn này tạo nên một Hợp đồng chi phối việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Sacombank có tính ràng buộc về mặt pháp lý giữa tôi/chúng tôi và Sacombank. Tôi/chúng tôi chịu trách nhiệm đối với các nghĩa vụ và trách nhiệm phát sinh đến việc sử dụng thẻ tín dụng mà tôi/chúng tôi được cấp"*. Tại mục 22 của Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S quy định về cách tính lãi như sau: *"Đối với giao dịch mua hàng hóa, phí, lệ phí và tất cả những khoản nợ khác trên tài khoản (ngoại trừ giao dịch rút tiền mặt): Nếu chủ thẻ không thanh toán toàn bộ số tiền đến hạn đầy đủ đúng hạn vào hoặc trước ngày đến hạn, chủ thẻ phải thanh toán lãi cho đơn vị phát hành thẻ đối với tất cả các khoản nợ được thể hiện trong thông báo giao dịch hiện tại và đối với bất kỳ khoản nợ nào phát sinh sau đó trong tài khoản cho đến khi toàn bộ các khoản nợ đến hạn ghi trong thông báo giao dịch mới nhất được thanh toán vào hoặc trước ngày đến hạn. Lãi được tính từ ngày giao dịch cho đến hết ngày việc thanh toán được thực hiện đầy đủ; Đối với giao dịch rút tiền mặt và giao dịch tương đương rút tiền mặt: Lãi được tính từ ngày giao dịch cho đến hết ngày chủ thẻ thanh toán lại toàn bộ số tiền đã rút; Đơn vị phát hành thẻ có quyền sửa đổi mức lãi suất trong từng thời kỳ theo quyết định của mình mà không cần thông báo cho chủ thẻ."*

Vào thời điểm phát hành thẻ cho khách hàng Nguyễn Hoàng V thì mức lãi suất cũng như phí rút tiền mặt tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được áp dụng theo Thông báo số

710/TB-TTT ngày 31/12/2013 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Trên cơ sở mức quy định về lãi suất tại Thông báo, căn cứ vào số tiền thực tế giao dịch của ông Nguyễn Hoàng V, Ngân hàng đã chứng minh được quá trình sử dụng thẻ, tính đến ngày xét xử hôm nay, ông V đã nợ số tiền gốc là 11.494.846đ, lãi quá hạn là 11.667.628đ. Tổng số tiền nợ của ông V là 23.162.474đ.

Như vậy, *"Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng"* là một dạng Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa ông Nguyễn Hoàng V và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín, các điều khoản thỏa thuận của Hợp đồng được dẫn chiếu theo quy định về Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, Thông báo số 710/TB-TTT ngày 31/12/2013 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S quy định về biểu lãi suất đối với thẻ tín dụng. Việc giao kết hợp đồng nói trên là đúng về chủ thể, nội dung Hợp đồng phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Việc ông Nguyễn Hoàng V tham gia sử dụng thẻ nhưng không tuân thủ quy định về nghĩa vụ của chủ thẻ, không trả nợ theo đúng kỳ hạn, vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng. Hiện nay ông V đã thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng đã ký kết mà không thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú mới, vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán các khoản nợ theo đơn khởi kiện và lãi suất tính tới ngày xét xử sơ thẩm với tổng số tiền 23.162.474đ là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông Nguyễn Hoàng V phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tổng cộng là 23.162.474đ.

Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi suất, tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị tiếp tục tính lãi suất theo Hợp đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Về án phí, do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp trong vụ án.

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 3; Khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với ông Nguyễn Hoàng V

**Xử:**

**1.** Buộc ông Nguyễn Hoàng V phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ tổng cộng là 23.162.474đ *(Trong đó, nợ gốc là 11.494.846đ; tiền lãi quá hạn là 11.494.846đ).*

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 22/6/2019 dựa trên Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng được ký kết giữa ông Nguyễn Hoàng V và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín và quy định về Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cho đến khi ông Nguyễn Hoàng V thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền.

**2. Về án phí:** Ông Nguyễn Hoàng V phải chịu 1.158.123 *(Một triệu một trăm năm mươi tám ngàn một trăm hai mươi ba đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 505.000đ *(Năm trăm lẻ năm ngàn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006779 ngày 07/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

**3. Về quyền kháng cáo:** Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thành viên Hội đồng xét xử** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Đương sự;*
- *Chi cục THA DS quận Hải Châu;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Đoàn Công Quốc**